



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH
HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”

I. SƠ YÊU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): **PHẠM NGỌC THÀNH**; Nam, Nữ: Nam
2. Tên gọi khác (nếu có): Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: ngày 02 tháng 7 năm 1945
4. Dân tộc: Kinh
5. Nguyên quán: Phường 7 Thành phố Tân An, tỉnh Long An
6. Hộ khẩu thường trú: số 40, ấp Tân Quới Nội (ấp 4) xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ:

A- KHẮC GỖ

- a/ Hình chữ nhật 4x7 tấc, Ông Thọ (2001).
- b/ Hình tròn đường kính 04 tấc: Long Phụng trình tường (thực hiện năm 1980)
- c/Tranh chữ nhật dài: 1,1m; ngang 0,63m gồm Mai Lan Cúc Trúc (1982,1983,1984).
- d/Hình tròn kính 0,4 m (2000)Thăng Long +hình tròn đường kính 0,4m: Phi Phụng (khắc 2003) treo,hai cửa buồng cửa nhà trên của nhà chữ Đinh.
- e/Tranh hình tròn đường kính 0,5 m: Ngũ Phúc lâm môn(khắc 2005).
- g/Khắc gỗ vòng tròn đường kính1,25 m niêm niên hữu du treo trên vách phòng khách nhà dưới của chữ Đinh(2010-2013-2014).
- h/ Cặp đèn gỗ kích cỡ bằng đèn sáp loại 1 dài 4 tấc, một đèn khắc gỗ nỗi rồng và một đèn khắc Phụng, đặt trên hai chân đèn đồng của bàn thờ Gia Tiên (thực hiện 1980).
- i/ Đèn thờ đắp 02 rồng chầu, đèn thờ cao 04 tấc: Lưỡng Long Chầu Nguyệt (1980) đặt trên bàn thờ gia tiên.
- k/ Hai câu đối và 01 hoành phi: mỗi tấm dài 1,4m, gang 0,25m trên vách nền bàn thờ, bọc xung quanh tranh đắp nổi trên nền gỗ ghép hình tròn tên là cội nguồn (thực hiện 2015).
- l/ Hai câu đối gỗ của bao lam bàn thờ dài 1,4 m ngang 0,25 m.

m/ Bộ tranh tứ bình, khắc nỗi tứ quý (mai, lan, cúc, trúc) mỗi tấm cao 75cm, ngang 26 cm thực hiện năm 2016.

n/ Tranh khắc trên ván căm xe lúa dài 1,8m ngang 0,4 m dày 0,4m tên là Tùng Hạc Diên niên – thực hiện 2017.

B- TUƠNG GỖ

a/Tương Phùng cao 46cm (1981)

b/Mãnh sư cao 45 cm(1979)

c/Duyên dáng áo dài Việt Nam cao 1,4m (1977).

d/ Ngựa Long dài 1,1 m (1978)

C-NON BỘ CỐ

a/Kiểu thâm viễn dài 1m cao 0,4m.

b/Kiểu cận viễn cao 46 cm.

c/Kiểu Bình Viễn cao 33 cm.

D- ĐỒ GỖ

Gồm các loại như đá gốm+sành+sứ+thủy tinh+giấy+kim loại không rõ niêm đại trên dưới 200 món (được bảo quản kỹ tại nhà) + bàn +ghế + tủ+ ván của ông bà để lại xưa nay.

E-CHUNG NÂM NGŨ QUẢ

Từ năm 1978 đến nay chung ngũ quả nhiều nơi để phục vụ đám cưới, một số lễ hội, chương trình hướng dẫn kỹ thuật ngũ quả trên sóng Đài truyền hình Bến Tre (2005-2006-2007) với số liệu không nhớ được, kích cở có thể từ đĩa, đĩa nghi ngũ quả vừa to,vừa cao, có khi dài hàng mét tại các lễ hội.

Năm 2014 thiết kế và hướng dẫn thi công đường hoa dài 261 mét trước khu hành chính huyện Chợ Lách Bến Tre phục vụ lễ hội trái cây ngon an toàn lần thứ 14 tại đây.

Năm 2015 có thiết kế giúp thành đội TP. Cần Thơ thực hiện bản đồ Việt Nam rộng 60 m² với khoảng 1,5 tấn trái cây tại sân vận động Quận Thốt Nốt trong lễ tết quân dân Việt Nam tại đây và được kỷ lục Việt nam xác nhận đạt kỷ lục Việt Nam về bản đồ Việt Nam bằng trái cây lớn nhất. Một tháng sau thực hiện lại mô hình này tại khu hội chợ TP. Cần Thơ với trên 2,5 tấn của 40 loại trái cây Việt Nam(chào mừng kỷ niệm 40 năm giải phóng Miền Nam).

Từ 2013 đến nay hằng năm vào ngày 10 tháng 3 âm lịch đều hỗ trợ chung ngũ quả cúng Vua Hùng tại Đình Thần xã Tân Thạch huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre (không nhận chí phí thi công)

F- THỦ CÔNG

Từ 1980 cắt vỏ bình trà bằng trái dừa khô, nắp vỏ bình lượn sóng và nghiêng xéo vào trong, phía ngoài vỏ bình phù điêu: Dáng đứng bến Tre hoặc

Phước Lộc Thọ, hình nồi trên mặt vỏ khoảng 1 cm, vỏ bình có đế phía dưới cũng bằng dừa cắt mỏng từ 3 cm đến 4 cm. Ngoài ra cũng có làm vỏ bình trà phía ngoài là gáo dừa khô to sô, phía trong là vỏ dừa (loại trái nhỏ) có phù điêu phía ngoài. Số lượng khá nhiều, người mua là khách du lịch hay mua làm quà gửi thân nhân gốc người Bến Tre đã định cư nước ngoài. Đến 1991 ngưng chế tác vì quá bận việc cơ quan VH TT và Hội SVC.

Từ năm 1992 đến 1995 phù điêu mặt trống Đồng Ngọc Lũ kính 2,5m và chim lạc Việt treo hai bên cổng cũ Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre. Ngoài ra còn đắp nốt số tượng xi măng phục vụ khu thi đấu như: cá sấu dài 3 m, chùm nấm cao 1 m, bạch hổ 1m, Đôrenon (1,5m), Mickey 1,5m. Minnie (1,5m). Chuột túi (1,3m). Vịt Đonan (1,5m). Thần kim quy (1m). Một số đồ đã hư thất lạc do Trung tâm Văn hóa – thể thao và truyền thanh dời sang vị trí khác.

G- VĂN HỌC

Mỗi năm đều có viết một bài đăng về hoa kiêng trang báo xuân huyện xuân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre.

Viết 14 truyện thơ 6x8 từ năm 1960 đến nay chưa xuất bản. Tổng cộng trên 100.000 câu là anh hùng Núp+ Nguyễn Thị Chiên + Bé Văn Đàm+ Phan Đình Giót+ Cù chính Lan+ Ngô Mây + Lâm Úy+ Đôi mắt huyền + Viết từ biển cương+ Ngọc Địch Lang Quân + Biển oán cùu+ Nguyễn Thị Tuyết Hương+ Hiền nhân kinh thi+Sứ thi (tập 1) được ông Trương Nhu Bá – Trưởng Ban biên tập tổ chức kỷ lục Việt Nam hứa sẽ công nhận đạt kỷ lục Việt Nam nếu có giấy phép xuất bản phân nữa số tác phẩm trên(trao đổi năm 2015 tại Cần Thơ lúc Ông đến Kiểm định
bản đồ và băng trai cây)

8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể : 1978
9. Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”: 2015.
10. Di động: 0944.150.191-0969.607.595
11. Địa chỉ liên hệ: số 40, ấp Tân Quới Nội (ấp 4) xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
12. Người liên hệ khi cần: Vợ: LUONG NGOC TUYET, giáo viên đã nghỉ hưu, địa chỉ số 40, ấp Tân Quới Nội (ấp 4) xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Điện thoại:0944.150.155

13. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

Từ 2003 đến cuối 2019 được 236 lớp tại các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu- Đồng Tháp- Bến Tre- Trà Vinh – Hậu Giang.- Sóc Trăng - Cà Mau (nhiều lớp nhất là bến tre và Trà Vinh). Tổng số học viên là 8677, trong đó có khoảng dưới 5 % nữ.

Năm 2005 – 2006 – 2007 viết kịch bản về một số nghi lễ cổ truyền như hôn nhân+ tết Nguyên Đán + chung ngũ quả về hôn nhân hay tết + sân vườn + cây kiêng cổ hay bon sai. Thuỷt trình+ thao tác + minh họa thực tế và được phát hình trên Đài truyền hình Bến Tre nhiều lần.

14. Học trò tiêu biểu:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thùa

Ngày tháng năm sinh: 1959

Địa chỉ: ấp 7 xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Điện thoại nhà riêng: 0753.895.628 Di động: 0978.175.628

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ:

(Kê khai về quá trình học tập và tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể (được ai truyền dạy, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ như thế nào,...).

Từ năm 1977 về cư trú và tham gia vào Tổ đoàn kết sản xuất thu mua dừa khô của ấp Tân Quới Nội (ấp 4) xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre. Do đặc thù công việc nên thường đến các hộ trồng dừa trong ấp. Từ đó quen biết nhiều cụ cao tuổi và có điều kiện tham quan nhiều nhà xưa với khá nhiều cò vật đã được truyền qua nhiều đời nêu ham thích phi vật thể và nghiên cứu các chạm khắc từ xưa và xin học cẩn ốc xà cừ với một cụ ông người Bắc (không rõ tên) tại nhà máy xay xác lúa Khương Hữu TP.Mỹ Tho (Tiền Giang). Học tiện chân bàn ghế gỗ tại Hòa Đồng huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình thu mua dừa, đã bị trái dừa khô hấp dẫn, nên tôi dần dần biết trái nào đẹp, trái nào vỏ không bị dẹp và tự tìm hiểu cắt lượn sóng nắp vỏ bình trà dừa, điêu khắc nổi (1cm) phía ngoài hình các ông Tiên trên các vỏ bình hoặc Ngư, Tiều, Canh, Mục rất được thị trường ưa chuộng.

Cũng từ năm 1978, khi thấy những tranh vẽ trên vải của mình từ 1970-1971 khó bảo quản, tự hư hoại với thời gian ngắn nên bắt đầu thực hiện tranh khắc gỗ (trên danh mộc như gỗ, cầm xe, giáng hương....). Thực hiện thủ công, nay đã có gần 100 đục đủ cở, đủ kiểu, các tác phẩm này rất công phu, có món kéo dài gần 3 năm. Dùng trang trí nhà, không bán.

Từ kỹ năng khắc gỗ, khi là công nhân nhân viên Phòng VH TT, Châu thành, tôi đã ứng dụng vào phù điêu hay tượng xi măng để trang trí và phục vụ cộng đồng tại đây (từ 1991).

Cũng tại đây, tôi được phụ trách cây kiểng nhưng thực tế chưa hiểu biết nhiều về tạo dáng trồng, chăm sóc dù nhà đã có một ít kiểng của Ông Bà trước sân. Vấn đề này vào năm 2003 tôi mỗi ngày đi xe gắn máy lên ngã tư AnƯơng (đem cơm theo ăn) học trường Tú Thục dạy nghề Thanh Tâm gần một năm. Sáng đi chiều về, tôi tự chi trả học phí và đã học được các môn: sân vườn + cây mai+ hoa phong lan + hoa ngắn ngày (hồng) + hòn non bộ + Bon sai cơ bản + bon sai cơ bản+ bon sai nâng cao và được cấp giấy chứng chỉ nghề: chuyên hoa- Cây cảnh-bon sai.

Cây kiểng cổ Nam bộ học tại Bến Tre với chú Huỳnh Văn Hóa. Về cây thê Bắc bộ, chưa có nơi nào mở lớp hướng dẫn. Vào năm 2010 có dịp dự lễ ngàn năm Thăng Long Hà Nội, lưu trú trên 20 ngày tôi có dịp quan hệ và mua sách của Ông

Lê Quang Khang viết về cây thế và tìm thêm trong sách báo để nghiên cứu và đưa vào giáo trình cơ bản.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ: chạm gỗ, phù điêu xi măng, sắp xếp nội ngoại thất hài hòa theo phong thủy dân gian. Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các loại kiêng bon sai, cây thế, kiêng cổ Nam Bộ- Kỹ xảo dân gian về cây kiêng Bon sai, chế tác **Nón** Bộ, **Sân** vườn - Hoa - Cắm hoa - Đường hoa và chưng ngũ quả.

Tri thức: từ năm 1960 do học hành và do việc làm nên đến nhiều địa phương và tình cờ được truyền thụ những tri thức và những truyền khẩu dân gian rất lạ và rất thú vị.

IV. KHEN THƯỞNG

 Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

-**Danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú loại hình Tri Thức Dân Gian năm 2015**

- Danh hiệu nghệ nhân sinh vật cảnh Việt Nam năm 2015.
- Kỷ niệm chương Hội Di sản văn hóa Việt Nam 2018.
- Kỷ niệm chương hội sinh vật cảnh năm 2013.
- 24 giấy khen nhiều nơi; 06 bằng khen của TW Hội sinh vật cảnh và UBND tỉnh Bến Tre (kèm bản phô tô).

V. KỶ LUẬT

Không có

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và di sản văn hóa sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”./.

Tân Thạch, ngày 18 tháng 12 năm 2019

Xác nhận

TM. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú

Chủ tịch



(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tân Thạch, ngày 10 tháng 12 năm 2019

Người khai

(Ký ghi rõ họ tên)

Phan Ngọc Thành

Trần Tuấn Kha, ngày tháng năm

Xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch2

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



De 6. 11. 1970

